

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN IA PA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/KL-UBND

Ia Pa, ngày 14 tháng 8 năm 2020

KẾT LUẬN THANH TRA
sử dụng ngân sách và các mô hình, dự án
tại Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện

Thực hiện Quyết định thanh tra số 323/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 của Chủ tịch UBND huyện về thanh tra sử dụng ngân sách và các mô hình dự án tại Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp, Trạm Khuyến Nông huyện, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (*nay đã xác nhập nên quá trình kết luận gọi chung là Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện*);

Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện. Số liệu thanh tra được lập trên cơ sở các bằng chứng kiểm tra, các biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm tra thực tế một số mô hình dự án, chứng từ kế toán hiện có được Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện cung cấp. Chỉ chọn một số chứng từ ngẫu nhiên để kiểm tra thực tế, có tính đại diện để đánh giá quy trình quản lý và tính hợp lý, hợp lệ; Số liệu thanh tra một số tổng hợp theo báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các mô hình, dự án của Ban Kinh tế Hội đồng nhân dân huyện và Tổ kiểm tra do Ủy ban nhân dân huyện thành lập đã được Đoàn thanh tra kiểm chứng.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 15/07/2020 của Trưởng đoàn thanh tra, Chủ tịch UBND huyện kết luận như sau:

PHẦN I.
KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện được thành lập tại Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của UBND tỉnh Gia lai về việc thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, thị xã Thành phố trên cơ sở hợp nhất Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Khuyến nông, biên chế khuyến công, biên chế định canh định cư tại huyện, thị xã thành phố; Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Ia Pa quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Ia Pa là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Ia Pa, tự chủ một phần chi phí thường xuyên (*phần cung ứng dịch vụ thú y và bảo vệ thực vật*); chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của UBND huyện theo quy định của pháp luật, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có thẩm quyền.

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện có tư cách pháp nhân, trụ sở, có con dấu và có tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Tổng số viên chức Ủy ban nhân dân huyện giao năm 2019 là 17 người làm việc, trong đó có mặt tại thời điểm là: 01 Phó giám đốc phụ trách, 02 phó giám đốc và 12 viên chức chuyên môn.

PHẦN II KẾT QUẢ THANH TRA

I. Thanh tra việc xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ

Căn cứ quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 hướng dẫn thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ áp dụng thực hiện cho các năm 2017, 2018, 2019 và được lãnh đạo đơn vị ký quyết định ban hành.

Qua thanh tra nhận thấy các đơn vị xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ theo các căn cứ pháp lý hiện hành, nội dung cơ bản là đầy đủ và đúng quy định. Tuy nhiên, còn một số điểm hạn chế như sau:

- Căn cứ pháp lý xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị không phù hợp đơn vị căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý đối với cơ quan hành chính.

- Quy định phụ cấp lưu trú đối với trường hợp đi công tác trong ngày (*đi và về trong ngày*) thủ trưởng cơ quan, đơn vị chưa xây dựng trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan mức phụ cấp lưu trú theo các tiêu chí: căn cứ theo số giờ thực tế đi công tác trong ngày, theo thời gian phải làm ngoài giờ hành chính (*bao gồm cả thời gian đi trên đường*), quãng đường đi công tác...

II. Việc áp dụng chế độ kế toán, tài khoản kế toán

- Đơn vị đã thực hiện công tác kế toán theo quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, áp dụng hình thức chứng từ ghi sổ trên phần mềm kế toán Misa. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh đầy đủ, kịp thời vào sổ sách kế toán.

- Về sổ sách kế toán: Đơn vị đã mở các loại sổ sách kế toán trên máy vi tính theo chương trình phần mềm kế toán, các sổ sách cuối năm được đối chiếu và xác nhận khớp đúng số liệu.

- Lưu trữ hồ sơ: Hồ sơ cơ bản được đóng tập, bảo quản lưu trữ theo quy định tại Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính và Luật Kế toán.

- Công tác xét duyệt quyết toán: Các đơn vị đã lập báo cáo quyết toán năm 2017, 2018, 2019 gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện và đã được thẩm định, phê duyệt.

III. Kết quả việc thực hiện dự toán kinh phí được giao

DVT: đồng

Nguồn KP của đơn vị	Trạm khuyến nông		Trạm BVTV		Trung Tâm DVNN
	2017	2018	2017	2018	2019
- Kinh phí đã nhận	2.818.355.000	3.055.186,720	200.000.000	820.000.000	7.117.665.000
+ Kinh phí tự chủ	518.677.000	386.008.720	0	0	1.066.534.096
+ Kinh phí không tự chủ	2.299.678.000	2.669.178.000	200.000.000	820.000.000	6.051.130.904
- Kinh phí đã sử dụng	2.515.322.431	2.773.409.720	200.000.000	816.532.000	3.155.983.500
+ Kinh phí tự chủ	403.486.431	386.008.720	0	0	1.066.534.096
+ Kinh phí không tự chủ	2.111.836.000	2.387.401.000	200.000.000	816.532.000	2.089.449.404
- Kinh phí còn tồn	303.032.569	281.777.000	0	3.468.000	3.961.681.500
+ Kinh phí tự chủ	115.190.569	0	0	0	0
+ Kinh phí không tự chủ	187.842.000	281.777.000	0	3.468.000	3.961.681.500

1. Kết quả thực hiện các mô hình, dự án (có phụ lục số 1, 2, 3 kèm theo)

Tổng số kinh phí thực hiện là 6.483.275.000 đồng, bao gồm 24 mô hình, dự án (năm 2017 tổng kinh phí thực hiện: 2.310.836.000 đồng; năm 2018 tổng kinh phí thực hiện: 3.025.948.000 đồng, năm 2019 tổng kinh phí thực hiện: 1.146.491 đồng), cụ thể như sau:

* Kết quả kiểm tra hồ sơ, quy trình và hiệu quả mô hình sau khi triển khai:

- Công tác tiếp nhận và tổ chức triển khai thực hiện các mô hình trong ba năm 2017, 2018, 2019 cơ bản đảm bảo theo quy định, đúng mục đích và yêu cầu thực hiện của kế hoạch và dự toán được phê duyệt.

- Quá trình chọn điểm thực tế của từng mô hình ở mỗi xã, chọn điểm để triển khai mô hình xuất phát từ yêu cầu thực tế của từng xã, được công khai và thống nhất của các hộ nông dân và chính quyền xã.

- Công tác triển khai thực hiện các mô hình đảm bảo đúng quy định và quy trình kỹ thuật, có phân công cán bộ chuyên môn phụ trách theo dõi và trực tiếp hướng dẫn chỉ đạo mô hình, trong quá trình thực hiện các mô hình đều được kiểm tra, nghiệm thu, tổ chức hội nghị tổng kết, hội nghị đầu bờ nhằm rút kinh nghiệm và nhân rộng.

- Các mô hình sản xuất Lúa, Điều cao sản, Mía nhìn chung có hiệu quả, được sự đồng tình ủng hộ của bà con nông dân và chính quyền địa phương từng bước đóng góp trong việc nâng cao kiến thức và nhận thức của người dân trong sản xuất cây Lúa, Điều, Mía sự thay đổi về tập quán canh tác (*gieo sạ dày, bón phân không cân đối, sử dụng thuốc BVTV khoa học hơn, ...*); nhiều mô hình trong lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt đã mang lại hiệu quả kinh tế, tạo thêm công ăn việc làm giúp nông dân mạnh dạn mở rộng đầu tư vào những năm tiếp theo, góp phần thúc đẩy sản xuất trên địa bàn huyện.

- Các mô hình lai cải tạo đàn bò, mô hình trồng cây Lúa, Điều và một số loại cây mới thí điểm trên địa bàn huyện như mô hình trồng cây Mãng tây, Dứa Cayen, dược liệu Đinh lăng áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, giúp nông dân từng bước thay đổi tư duy, tập quán, tiến tới sản xuất nông nghiệp bền vững, đảm bảo an toàn sinh học và vệ sinh môi trường, từ đó tạo ra sản phẩm hàng hóa có sức cạnh tranh cao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quá trình thực hiện còn có một số mô hình vẫn còn những hạn chế cần khắc phục để đầu tư theo dõi trong thời gian tới, cụ thể:

a) Mô hình trồng măng tây xanh

- Quy mô: 01ha/04 hộ

- Địa điểm thực hiện: Xã Ia Trôk.

- Kinh phí: 442.200.000 đồng.

Trong đó: + Nguồn vốn sự nghiệp KHCCN 2017: 200.000.000 đồng.

+ Dân đóng góp: 242.200.000 đồng.

- Trong quá trình triển khai Trạm Khuyến nông thường xuyên xuống hướng dẫn chỉ đạo, hướng dẫn các hộ thực hiện; giai đoạn từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 12 năm 2017, diện tích 01ha/04hộ tham gia mô hình thực hiện tốt các vườn măng sinh trưởng phát triển tốt đạt theo yêu cầu của mô hình đề ra; đến giai đoạn vườn măng cho thu hoạch bó tháng 12/2017 là thời điểm các hộ thực hiện mô hình bước vào vụ trồng cây thuốc lá và thu hoạch mía nên lơ là bỏ vườn măng không đầu tư chăm sóc; Trạm khuyến nông cùng với chính quyền UBND xã Ia Trôk, các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý của huyện đã nhiều lần xuống làm việc với các hộ dân tuyên truyền vận động các hộ tiếp tục đầu tư chăm sóc mô hình măng tây xanh; Trạm khuyến nông đã liên hệ các đầu mối nhà hàng, khách sạn tại thành phố

Pleiku và huyện Phú Thiện thu mua cho người dân với giá mua xô là 50.000đ/kg; tuy nhiên có 03hộ/0,7ha vẫn không chấp hành theo sự chỉ đạo của Trạm khuyến nông, chính quyền địa phương cùng các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý của huyện mà tự ý phá bỏ vườn măng không thông báo với đơn vị triển khai và chính quyền địa phương; còn 0,3ha/01hộ tiếp tục đầu tư chăm sóc và cho thu hoạch bình quân 10kg/ngày với giá bán 50.000đ/kg, cho đến năm 2019 do đầu ra không có và giá cả không ổn định nên hộ đã phá bỏ chuyển đổi sang cây trồng khác.

- Nguyên nhân mô hình trồng măng tây xanh chưa đáp ứng được hiệu quả như trong dự án đưa ra: Quá trình triển khai thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, nhất là về ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc tuân thủ quy trình kỹ thuật. Các hộ dân chưa xác định đây là cây trồng sẽ mang lại hiệu quả kinh tế; vấn đề đầu ra của sản phẩm không ổn định (*mặc dù Trạm khuyến nông đã tìm đầu ra cho sản phẩm với giá bán măng xô là 50.000đ/kg*) nên các hộ dân không bố trí thời gian, công lao động để tập trung chăm sóc.

b. Mô hình thụ tinh nhân tạo bò

- Quy mô: 300 con bò cái.
 - Địa điểm thực hiện: Tại 06 xã: xã Ia Mron, Ia Broái, Kim Tân, Ia Kdăm, Chư Mố, Ia Trôk.
 - Thời gian thực hiện: Từ tháng 5 năm 2017 đến tháng 12 năm 2017
 - Tổng kinh phí vốn ngân sách nhà nước: 181.742.000 đồng
 - Tổng kinh phí vốn ngân sách nhà nước đã thực hiện: 124.100.000 đồng
 - Kinh phí tồn chuyển năm sau: 57.642.000 đồng.
- Sau khi có quyết định phê duyệt phương án của UBND huyện vào ngày 03/5/2017. Trạm khuyến nông đã phối hợp với UBND 06 xã tiến hành mở các lớp tập huấn, tuyên truyền chương trình lai cải tạo đàn bò đến các hộ chăn nuôi trên địa bàn. Có 06/06 xã đã tiến hành mở lớp tập huấn, tuyên truyền cho 360 hộ dân có chăn nuôi bò trong địa bàn. Kết quả đến ngày 31/12/2017 Dân tinh viên đã phối được 64 con bò cái có chứa tại địa bàn 06 xã, chỉ đạt 21% kế hoạch được giao (*Xã Kim Tân 11 con, xã Ia Mron 37 con, xã Ia Trôk 14 con, xã Ia Broai 01 con, xã Chư Mố 01 con*).

- Với kết quả như trên, Trạm Khuyến nông đã phối hợp với UBND 06 xã tổ chức mời dân (*lần 2*) để tiếp tục tuyên truyền, vận động về công tác thụ tinh nhân tạo cho các hộ có chăn nuôi bò trên địa bàn. Tuy nhiên, các hộ dân trên địa bàn các xã không tham gia nên không đạt được kế hoạch được giao (*300 con bò cái có chứa*). Số tinh còn thừa 172 liều và kinh phí tồn 57.642.000 đồng, Trạm khuyến nông tiếp tục bảo quản và chuyển nguồn kinh phí sang năm sau để tiếp tục thực hiện.

* Nguyên nhân Mô hình không đạt so với phương án, kế hoạch giao: Giá bò tại thời điểm thực hiện trên thị trường đang sụt giảm mạnh, tác động rất lớn đến

nhu cầu tái đàn của người dân; Thói quen chăn thả tập trung, không thể kiểm soát thời điểm bò cái động dục; Những hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chưa thật sự quan tâm đến vấn đề thụ tinh nhân tạo; Người dân chưa thấy bê con được thụ tinh sinh ra nên chưa thật sự tin tưởng vào chương trình (*do con bò cái thụ tinh đầu tiên vào ngày 17/5/2017*).

c) Mô hình liên kết trồng đậu phụng có tưới trên vùng đất bị cát bồi lấp tại thôn Júr, xã Ia Broái

- Quy mô: 13ha
- Số hộ thực hiện: 15 hộ
- Kinh phí: 1.304.760.000đ, trong đó:
- + Nguồn ngân sách hỗ trợ: 254.235.000đ
- + Dân đóng góp: 1.050.525.000đ

Mô hình liên kết trồng đậu phụng có tưới trên vùng đất bị bồi lấp chưa đáp ứng được hiệu quả như trong phương án đưa ra (*năng suất khô theo phương án là 3 tấn /1ha so với năng suất khô theo kết quả thực tế mô hình là 1,1 tấn/1ha; Theo giá liên kết của mô hình là 18.000 đồng/kg so với giá thị trường là 12.000 đồng/kg*). Nguyên nhân là do, quá trình triển khai thực hiện ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc tuân thủ quy trình kỹ thuật chưa cao. Họ chưa xác định cây đậu là cây trồng sẽ mang lại hiệu quả kinh tế nên không bố trí thời gian, công lao động để tập trung sản xuất; khi xuống giống trời không mưa, lạnh và gió nhiều độ ẩm xuống thấp làm cho đất khô nhanh; khâu khảo sát thực hiện mô hình chưa đảm bảo (tỷ lệ cát trong đất còn quá cao, có những chân ruộng cát dày khoảng từ 30-50cm nên công tác tưới nước rất khó khăn, rút nước nhanh không giữ được độ ẩm, chi phí cao...). Về phía đơn vị triển khai, chính quyền địa phương và Viện khoa học kỹ thuật nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ còn nhiều hạn chế, yếu kém trong quá trình thực hiện mô hình, cụ thể:

- *Về trách nhiệm của UBND xã*: Công tác phối hợp khi tiến hành triển khai mô hình ở khâu cùng hướng dẫn kiểm tra chưa cao. Cán bộ được phân công phụ trách chưa bố trí, sắp xếp công việc để cùng với đơn vị triển khai thực hiện ở các khâu tiếp theo; chưa xử lý kiên quyết, kịp thời đối với những hộ không thực hiện đúng cam kết khi đăng ký tham gia mô hình.

- *Về trách nhiệm của Viện KHKT NN Duyên hải Nam Trung bộ*: Chưa tuân thủ đúng theo điều 5, điều 6 trong hợp đồng số 05/HĐLK SX-ĐX 2017-2018, về việc liên kết thực hiện mô hình trồng đậu phụng có tưới như: Không cử cán bộ kỹ thuật trực tiếp cùng Trạm khuyến nông chỉ đạo thực hiện quy trình trồng đậu phụng có tưới từ khâu chăm sóc và thu hoạch; không tiến hành thu mua toàn bộ sản phẩm của các hộ nông dân đạt tiêu chuẩn đậu thương phẩm với giá bảo hiểm 18.000đ/kg.

- *Trạm Khuyến nông*: Mặc dù đã phân công cán bộ kỹ thuật phụ trách mô hình thường xuyên kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn song chất lượng chưa cao; không có những đề nghị xử lý quyết liệt và báo cáo về UBND huyện để chỉ đạo xử lý nghiêm khắc.

Quá trình xử lý: Thực hiện Công văn số 925/CV-VNTB ngày 01/8/2018 của UBND huyện Ia Pa về việc hỗ trợ kinh phí cho các hộ dân thực hiện tốt quy trình trồng đậu phụng (theo đề xuất tại Công văn số 274/CV-VNTB ngày 06/7/2018 của Viện KHKT NN Duyên hải Nam Trung bộ về việc hỗ trợ kinh phí cho các hộ thực hiện tốt), ngày 11/9/2018 Viện KHKT NN Duyên hải Nam Trung bộ đã tổ chức cấp tiền hỗ trợ cho 04 hộ: Nay Nú, Kpã Bri, Kpã H' Nhoen, Nay Yon với số tiền 39.625.000đ.

d). Mô hình lai cải tạo đàn bò

- Thực hiện Quyết định số 24/QĐ-UBND, ngày 01 tháng 02 năm 2018 của UBND huyện Ia Pa về việc phê duyệt “Phương án lai cải tạo đàn bò” tại địa bàn huyện Ia Pa; Văn bản số 594/UBND-VP, ngày 24 tháng 5 năm 2018 của UBND huyện Ia Pa về việc thực hiện công tác lai cải tạo đàn bò năm 2018. Trạm khuyến nông tổ chức được 08 lớp tập huấn tuyên truyền với số tiền triển khai thực hiện là 17.600.000 đồng tại các xã (Pờ tó 02 lớp, Chư mố 02 lớp, Ia Broãi 02 lớp, Ia tul 01 lớp, Kim Tân 01 lớp). Còn các xã khác từ chối mở lớp vì không mời được dân. Ngày 22/11/2018 UBND huyện đã có văn bản số 1505/UBND-VP cho phép dừng thực hiện dự án lai cải tạo đàn bò năm 2018. Số kinh phí còn lại là 103.696.000 đồng Trạm Khuyến nông đã trả ngân sách nhà nước theo quy định.

e). Mô hình trồng cây dược liệu Đinh lăng

*** Thông tin mô hình**

Đơn vị thực hiện: Trạm Khuyến nông. Đối tượng thực hiện: Thành viên Hợp tác xã nông nghiệp Tân Tiến (HTXNN Tân Tiến). Thời gian thực hiện: Từ tháng 3/2018-12/2019. Quy mô thực hiện : 05 ha. Tổng nguồn vốn: 2.069 triệu đồng, trong đó Ngân sách nhà nước 1.398,85 triệu đồng. Dân góp 670,75 triệu đồng. Hình thức thực hiện: Hợp đồng giữa Công ty TNHH MTV Ngọc Thạch Khôi liên kết và tiêu thụ sản phẩm với HTX Tân Tiến.

*** Công tác khảo sát, chọn hộ, chọn đất, tổ chức họp dân cam kết thực hiện mô hình**

Sau khi có kết quả đăng ký của các hộ dân trên địa bàn huyện, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp đã chọn thành viên HTXNN Tân Tiến tham gia mô hình, đảm bảo đủ điều kiện thực hiện mô hình như: Điều kiện về đầu tư, điều kiện về lao động, điều kiện về đất của các hộ tham gia mô hình.

Về khảo sát chọn đất, Trạm Khuyến nông đã nghiêm túc thực hiện việc khảo sát chọn đất, có mời 03 Công ty: Công Ty phát triển khoa học quốc tế Trường Sinh,

Công ty TNHH đầu tư Nông nghiệp & Dược liệu S555, Công ty TNHH MTV Ngọc Thạch Khôi tiến hành khảo sát đánh giá vùng đất của Ia Pa nói chung và địa điểm chọn thực hiện mô hình nói riêng. Qua kiểm tra, các công ty đều đánh giá điều kiện đất đai, thổ nhưỡng và khí hậu phù hợp với điều kiện để phát triển cây đinh lăng.

Ngày 03/4/2018, Trạm Khuyến Nông huyện đã tổ chức họp các hộ dân để thông báo chính sách hỗ trợ của nhà nước về tham gia mô hình, trách nhiệm của mỗi bên tham gia, sau cuộc họp đã có Biên bản cam kết số 10/BB-HTX, ngày 03/4/2018 của Giám đốc HTX NN Tân tiến với sự đồng thuận của 05 xã viên.

*** Việc lựa chọn nhà cung cấp đủ năng lực theo yêu cầu theo phương án đã được UBND huyện phê duyệt**

- **Tổng dự toán:** 2.069.600.000 đồng

+ *Nguồn NSNN:* 1.398.850.000 đồng (Chi phí trực tiếp mua giống 1.360.000.000 đồng; Chi phí hội nghị, hội thảo: 7.300.000 đồng; Chi khác: 31.550.000 đồng)

+ *Nguồn Nhân dân đóng góp:* 670.750.000 đồng.

- **Thanh quyết toán:** 1.376.516.000 đồng

- **Tồn:** 22.334.000 đồng

Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt phương án “*Mô hình trồng cây dược liệu Đinh Lăng*”.

Sau khi được UBND huyện phê duyệt Mô hình trồng cây dược liệu Đinh Lăng, Trạm Khuyến Nông huyện đã triển khai thực hiện Thẩm định giá tài sản tại Công ty Cổ phần giám định EXIMVAS và báo cáo kết quả thẩm định giá tại thời điểm tháng 3/2018 với đơn giá 7.000 đồng (*báo cáo số 18058-18/BCTĐ-EXIMVAS ngày 20/3/2018*). Trên cơ sở kết quả thẩm định, Trạm Khuyến nông huyện đã lập tờ trình số 71/TTr-TKN ngày 16/3/2018 về việc đề nghị phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Ngày 05/4/2018, UBND huyện đã có Quyết định số 77/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu “*Mua cây giống Đinh Lăng*” tổng dự toán: 1.360.000.000 đồng, với hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh thông thường.

Ngày 10/4/2018, Trạm Khuyến Nông huyện lập tờ trình đề nghị phê duyệt hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh (*Tờ trình số 26/TTr-TKN ngày 10/4/2018*), và được UBND phê duyệt hồ sơ yêu cầu cạnh tranh tại Quyết định 147/QĐ-UBND ngày 23/4/2018.

Qua kiểm tra quy trình đấu thầu cho thấy, đơn vị đã thực hiện quy trình đấu thầu theo hình thức chào hàng cạnh tranh thông thường, đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thành lập tổ chuyên gia đánh giá gói thầu theo quy định. Kết quả mời thầu có nhà thầu gửi hồ sơ chào giá gồm: Công ty TNHH MTV Ngọc Thạch Khôi,

địa chỉ: Thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai với số lượng 200.000 cây * 6.775 đồng = 1.355.000.000 đồng; Công ty TNHH Tấn Phát Hồ Chí Minh, địa chỉ: 22/21 Đường số 21, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh với số lượng 200.000 cây * 6.790 đồng = 1.358.000.000 đồng; Công ty TNHH Dược liệu Việt Huy Phát, địa chỉ 127 Hùng Vương, Huyện Chư Sê, tỉnh Gia lai với số lượng 200.000 * 6.800 đồng = 1.360.000.000 đồng; Qua đánh giá kết quả chào hàng cạnh tranh thông thường, có 02 đơn vị đủ tư cách hợp lệ gồm: Công ty TNHH MTV Ngọc Thạch Khôi, Công ty TNHH Dược liệu Việt Huy Phát. Trên cơ sở kết quả đánh giá Hồ sơ đề xuất, Trạm Khuyến nông huyện đã lập tờ trình và được UBND huyện phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu Mua cây giống Đinh Lăng: đơn vị trúng thầu Công ty TNHH MTV Ngọc Thạch Khôi trúng thầu với giá 1.355.000.000 đồng, đơn giá cây giống cây đinh lăng 6.775 đồng (*Quyết định 222/QĐ-UBND ngày 31/5/2018*).

Qua kết quả thanh tra cho thấy: Trạm Khuyến Nông huyện đã cơ bản thực hiện đúng quy trình Chào hàng Cạnh tranh thông thường, qua công tác đấu thầu tiết kiệm ngân sách 5.000.000 đồng. Chưa phát hiện thấy dấu hiệu thông thầu làm phát sinh tăng thêm giá cây giống sau đấu thầu. Giá trúng thầu thấp hơn so với dự toán và thấp hơn so với thẩm định giá cây giống tại Công ty Cổ phần giám định EXIMVAS. Đồng thời, qua so sánh giá với giá mô hình trồng cây đinh lăng tại UBND xã Ia Tul năm 2017 thì giá cây giống đinh lăng của mô hình này vẫn thấp hơn 225 đồng/1 cây.

*** Cam kết trách nhiệm của các bên tham gia mô hình**

- **Trách nhiệm của Công ty TNHH MTV Ngọc Thạch Khôi:** Trạm Khuyến Nông đã ký hợp đồng liên kết trồng cây dược liệu đinh lăng số 30/HĐLK 2018 ngày 04/6/2018 với Công ty TNHH MTV Ngọc Thạch Khôi thể hiện cụ thể trách nhiệm của công ty về công tác đảm bảo về chất lượng giống cây, hỗ trợ kỹ thuật, bao tiêu sản phẩm.

- **Trách nhiệm của HTX NN Tân Tiến:** Trạm Khuyến nông đã ký hợp đồng liên kết thực hiện mô hình trồng cây dược liệu đinh lăng số 28/HĐLK 2018 ngày 31/5/2018 với HTX NN thể hiện cụ thể trách nhiệm như sau: trong đó HTX đã bố trí quy đất 05 ha đã được khảo sát, lắp đặt hệ thống tưới béc. Cam kết thực hiện đúng quy trình kỹ thuật sản xuất, thời gian sản xuất, cam kết tỷ lệ sống của cây sau 30 ngày xuống giống. Nếu diện tích đinh lăng bị chết do nguyên nhân thiếu trách nhiệm: Không tuân thủ đúng quy trình, không tưới nước, không chăm sóc, ... thì Trạm khuyến nông phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành lập biên bản, HTX phải có trách nhiệm bồi hoàn lại 100% phần kinh phí Nhà nước đã hỗ trợ để triển khai mô hình liên kết sản xuất trồng cây dược liệu đinh lăng. Đồng thời, cam kết hoàn trả 30% lượng giống đã hỗ trợ, hình thức thu hồi bằng giống hoặc bằng tiền theo giá giống tại thời điểm thu hồi (tùy theo yêu cầu của UBND huyện), thời gian thu hồi chậm nhất 31/12/2019.

- Trách nhiệm của Trạm Khuyến nông:

+ Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương tổ chức kiểm tra các điều kiện thực hiện của HTX NN Tân Tiến, nghiệm thu đất và hệ thống tưới nước trước khi cấp giống; Tổ chức nghiệm thu đánh giá chất lượng cây giống đúng theo quy định để bàn giao cho HTX NN Tân Tiến; Theo dõi, hướng dẫn HTX NN Tân Tiến phối hợp với Công Ty TNHH MTV Ngọc Thạch Khôi thực hiện đúng cam kết về quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc cây đình lăng...

+ Qua kiểm tra hồ sơ và thực tế tại ruộng thì các đơn vị cơ bản đã và đang thực hiện theo đúng các hợp đồng và trách nhiệm giữa các bên tham gia thực hiện mô hình. Tuy nhiên, còn HTXNN Tân Tiến chưa thực hiện cam kết hoàn trả 30% lượng giống đã hỗ trợ. Nguyên nhân là do trong quá trình thực hiện mô hình, ngoài phần hỗ trợ 100% về giống cây đình lăng của nhà nước, HTXNN Tân Tiến phải đối ứng toàn bộ phần kinh phí về khâu làm đất, hệ thống tưới, phân bón, công lao động (làm cỏ, chăm sóc,...) rất lớn nhưng hiệu quả mang lại không khả quan. Đồng thời HTXNN Tân Tiến cho rằng việc hoàn trả 30% lượng giống chỉ được thực hiện sau khi có thu hoạch từ mô hình được liệu cây đình lăng mà hiện nay HTXNN Tân Tiến chưa thu hoạch được sản phẩm gì từ cây đình lăng.

*** Thời gian tổ giao nhận cây:** Theo hợp đồng số 30/HĐLK ngày 04/6/2018 Công ty sẽ cung giống đình lăng chia làm 2 đợt:

- + Đợt 1: 100.000 cây, thời gian giao nhận từ ngày 25/6/2018 đến 30/6/2018.
- + Đợt 2: 100.000 cây, thời gian giao nhận từ ngày 15/7/2018 đến 20/7/2018.

Do vùng đất dự kiến trồng Đình lăng, trong thời gian chờ triển khai thực hiện mô hình, HTXNN Tân Tiến đã trồng cây đậu tương rau sấp đến thời kỳ thu hoạch nên HTXNN Tân Tiến đề nghị chuyển thời gian nhận giống. Trung tâm DVNN huyện đã thống nhất cùng với Công ty, HTXNN Tân Tiến ban giao số lượng cây để trồng:

- +Đợt 1: 100.000 cây, thời gian giao nhận từ ngày 05/7/2018 đến 10/7/2018.
- +Đợt 2: 100.000 cây, thời gian giao nhận từ ngày 30/7/2018 đến 10/8/2018.

Thời gian giao nhận giống như trên phù hợp với thời vụ trồng và đảm bảo độ ẩm cần thiết trên diện tích đất thực hiện mô hình.

Qua kiểm tra, các cơ quan chuyên môn thống nhất giống cây đình lăng đã đúng theo tiêu chuẩn yêu cầu kỹ thuật. Trên cơ sở hiện trạng đất và hệ thống ống và béc tưới đã được lắp hoàn chỉnh, trụ béc tưới cách nhau 10m. Vì vậy, HTX Tân Tiến tiến hành xuống giống theo hướng dẫn kỹ thuật của Công ty TNHH Ngọc Thạch Khôi.

*** Về tập huấn kỹ thuật:** Ngày 14/7/2018 Trạm khuyến nông phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện, chính quyền địa phương xã Pờ Tó và Công ty

TNHH Ngọc Thạch Khôi tổ chức tập huấn kỹ thuật, hướng dẫn cho các hộ trồng để đảm bảo thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật trồng cây đinh lăng. Trạm Khuyến nông cử cán bộ theo dõi hướng dẫn thực hiện mô hình.

*** Công tác hướng dẫn, giám sát, theo dõi trách nhiệm của các bên tham gia mô hình:**

Từ ngày 15/7/2018 đến 30/9/2018 thời tiết thường xuyên xảy ra mưa kéo dài. HTX không tiến hành xuống giống theo đúng kế hoạch. Trước tình hình trên, Trạm khuyến nông đã phối hợp với Công ty cung ứng hướng dẫn HTXNN Tân Tiến bảo quản cây giống.

Trạm Khuyến nông đã phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH Ngọc Thạch Khôi, HTXNN Tân Tiến tích cực triển khai để kịp tiến độ. Đến 30/9/2018 HTXNN Tân Tiến mới tiến hành xuống giống được 4,4ha/5ha diện tích đăng ký trồng Đinh lăng.

Sau khi hoàn thành việc chăm sóc 4,4 ha cây đã xuống giống. HTXNN Tân Tiến tiếp tục triển khai thực hiện 0,6 ha còn lại. Tuy nhiên vào mùa hanh khô, thời tiết nắng nóng không thuận lợi cho việc tiếp tục xuống giống của diện tích 0,6 ha còn lại. Vì vậy, theo đề nghị của HTXNN Tân Tiến và đơn vị cung ứng giống về việc đảm bảo tỷ lệ cây sống và hiệu quả của mô hình, Trạm Khuyến nông đã có báo có số 51/BC-KN, ngày 02/11/2018 đề nghị UBND huyện cho phép Trạm Khuyến nông đồng ý cho HTXNN Tân Tiến ký gửi số cây còn lại (24.000 cây) tại vườn ươm của Công ty TNHH Ngọc Thạch Khôi để Công ty chăm sóc, đến mùa mưa năm 2019 khi điều kiện thời tiết phù hợp sẽ tiến hành giao giống cho HTXNN Tân Tiến tiếp tục trồng hết diện tích trên.

Đến cuối tháng 4/2019 đã thực hiện được 88% diện tích trong phương án phê duyệt (4.4ha). Vườn đinh lăng phát triển tương đối ổn định, HTXNN Tân Tiến thường xuyên tưới nước đảm bảo độ ẩm. Song chưa tiến hành bón phân thúc theo khuyến cáo. Tỷ lệ sống đạt khoảng 90% trên diện tích 4.1ha, còn 0.3ha trồng vào đợt cuối tháng 9/2018 tỷ lệ sống đạt 60%, nguyên nhân do thời điểm này nắng nóng nên đã ảnh hưởng đến sức sống của cây. Trạm Khuyến nông và Công ty cung ứng đã hướng dẫn cho HTXNN Tân Tiến sẽ tiến hành tổ chức trồng dặm vào thời điểm mùa mưa khi đất đủ ẩm để đảm bảo mật độ theo yêu cầu.

*** Về khắc phục, xử lý khi bệnh xảy ra trên cây Đinh lăng.**

Tại thời điểm tháng 5/2019 cây đinh lăng xuất hiện dịch bệnh. Trung tâm Dịch vụ NN, Công ty TNHH Ngọc Thạch Khôi, HTXNN Tân Tiến đã tích cực phối hợp xử lý theo các đợt:

- Đợt 1: ngày 31/5/2019 sử dụng thuốc Ditacin 8SL theo hướng dẫn của Công ty và thuốc Aliette 800WG theo hướng dẫn của chuyên gia do HTXNN Tân Tiến liên hệ. Phun riêng từng loại theo lô để theo dõi.

- Đợt 2: ngày 05/6/2019 tiếp tục cho sử dụng các loại thuốc như lần 1.

Sau lần phun thuốc đợt 2 10 ngày HTX cho phun thuốc chế phẩm sinh học EMINA, theo đúng liều lượng hướng dẫn của nhà SX.

-Đợt 3: Ngày 26/6 tiếp tục cho sử dụng các loại thuốc trên nhưng cho hòa chung 02 loại thuốc này với nhau, phụ trên toàn bộ diện tích đình lãng.

-Đợt 4: Ngày 18/7/2019: Tiến hành làm cỏ, do thời tiết nắng hạn kéo dài nên chưa phun thuốc mặc dù HTXNN Tân Tiến đã cho tưới nước.

-Đợt 5: Ngày 29/7/2019: Tiếp tục cho xử lý thuốc theo hướng dẫn của Công ty và theo hướng dẫn của chuyên gia do HTXNN Tân Tiến liên hệ.

Trung tâm DVNN, Công ty và HTXNN Tân Tiến đã triển khai các biện pháp xử lý dịch bệnh. Tuy nhiên dịch bệnh không giảm và có chiều hướng phát triển mạnh hơn đã ảnh hưởng thiệt hại rất lớn đến mô hình cây đình lãng (*diện tích 2,9 ha, tỷ lệ chết chiếm khoảng 90%, diện tích 1,5 ha tỷ lệ chết chiếm khoảng 30%*).

*** Nguyên nhân**

- Về khách quan

+ Vùng đất trồng đình lãng cỏ dại nhiều, mọc lại rất nhanh đã ảnh hưởng rất lớn đến quá trình sinh trưởng và phát triển của cây đình lãng.

+ Thời điểm tổ chức trồng cây đình lãng thời tiết luôn diễn biến phức tạp, có thời điểm mưa kéo dài, nặng hạt gây khó khăn trong việc xuống giống. Sau khi xuống giống thời tiết lại chuyển sang khô hạn kéo dài, có thời điểm nắng nóng trên 40 độ làm ảnh hưởng rất lớn đến tỉ lệ sống và sinh trưởng của cây.

- Về chủ quan

+ Khi phát hiện dịch bệnh Trung tâm DVNN, Công ty, HTX Tân Tiến chưa đưa ra các giải pháp hữu hiệu để xử lý.

+ Vườn đình lãng còn để cỏ dại mọc nhiều ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển của cây.

+ Sau thời gian xử lý dịch bệnh bằng các loại thuốc, không thấy hiệu quả, chưa đề xuất kịp thời cho UBND huyện mời các chuyên gia, cơ quan chuyên môn của tỉnh để tư vấn xử lý. (*Sau 03 tháng tích cực điều trị nhưng chưa có hiệu quả, tình trạng chết trên cây đình lãng vẫn xuất hiện. Ngày 19/8/2019 sau khi UBND huyện có Văn bản số 1348/UBND-VP ngày 15/8/2019 Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đã tiến hành thành lập đoàn kiểm tra hiện trạng và có Văn bản số 233/CCTTBVTV-BVTV ngày 27/8/2019 về việc phối hợp kiểm tra xác định nguyên nhân và biện pháp phòng trừ bệnh hại trên cây Đình lãng*).

+ Đình lãng là đối tượng cây trồng mới trên địa bàn, mà lại trồng tập trung nên chưa có kinh nghiệm xử lý tình huống khi xảy ra bệnh, nên dẫn đến kết quả điều trị bệnh chưa cao.

*** Kết quả kiểm tra thực tế mô hình**

Ngày 19/5/2020, Đoàn thanh tra cùng với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp, UBND xã Pờ Tó kiểm tra thực tế tại địa điểm thực hiện mô hình. Theo đó, hiện nay trên diện tích 4,4 ha có 1,5 ha tỷ lệ cây còn trên ruộng (*Tỷ lệ sống trên diện tích 1,5ha cây còn trên ruộng chiếm khoảng 30%*). Đối với diện tích 2,9 ha còn lại không còn diện tích cây đinh lăng xuống giống (*1ha có hiện trạng bỏ trống, 1,9 ha hiện nay đã trồng mía*). HTXNN Tân Tiến vẫn đang tiến hành chăm sóc số diện tích cây Đinh lăng đang sống còn lại nhưng hiện trạng vẫn đề cỏ dại mọc nhiều, chưa có hướng khắc phục; hệ thống tưới cho cây đinh lăng hiện nay hầu như đã hư hỏng.

*** Về trách nhiệm**

- Đối với phía HTX NN Tân Tiến

+ Chưa thực hiện đúng cam kết theo số: 28/HĐLK 2018 về việc liên kết thực hiện trồng cây dược liệu đinh lăng về sản xuất theo đúng quy trình kỹ thuật do Công ty liên kết bao tiêu sản phẩm và Trạm Khuyến nông hướng dẫn trong suốt quá trình triển khai từ khâu làm đất đến thời kỳ cây sinh trưởng và phát triển; Béc tưới đã bị hư hỏng, HTX chưa bổ sung để tưới cho đinh lăng.

+ Cỏ dại mọc nhiều, nhưng chưa có hướng để khắc phục làm ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển của cây đinh lăng.

+ Chưa thực hiện nghiêm quy trình xử lý dịch bệnh theo khuyến cáo của công ty. Trong quá trình triển khai xử lý dịch bệnh hiệu quả đạt thấp không báo cáo kịp thời với Công ty và Trung tâm DVNN để bàn các biện pháp xử lý.

+ Mặc dù HTXNN Tân Tiến có văn bản xin phá bỏ diện tích cây đinh lăng xuống giống bị bệnh chết nhưng chưa có ý kiến chỉ đạo của UBND huyện đã tổ chức cày phá bỏ diện tích 1,9 ha để trồng mía là chưa thực hiện đúng các cam kết khi tham gia thực hiện mô hình.

+ Chưa thực hiện cam kết hoàn trả 30% lượng giống đã hỗ trợ, hình thức thu hồi bằng giống hoặc bằng tiền theo giá giống tại thời điểm thu hồi (*tùy theo yêu cầu của UBND huyện*), thời gian thu hồi chậm nhất 31/12/2019.

- Đối với Công ty TNHH MTV Ngọc Thạch Khôi

+ Chưa nghiêm túc thực hiện theo cam kết cử cán bộ kỹ thuật để bám sát mô hình Đinh lăng để tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật cho HTXNN Tân Tiến.

+ Khi dịch bệnh xảy ra, chưa kịp thời xuống để kiểm tra, hướng dẫn xử lý. Trong quá trình triển khai xử lý dịch bệnh chưa cam kết trách nhiệm với HTXNN Tân Tiến, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp khuyến cáo quy trình xử lý của công ty.

- Về phía Trung tâm dịch vụ nông nghiệp (Trạm khuyến nông):

+ Việc giám sát việc thực hiện quy trình kỹ thuật sản xuất của HTXNN Tân Tiến chưa thường xuyên.

+ Thiếu kiên quyết trong việc hướng dẫn HTXNN Tân Tiến phối hợp với Công Ty TNHH MTV Ngọc Thạch Khôi thực hiện đúng cam kết về quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc cây đinh lăng.

+ Khi phát hiện dịch bệnh Trung tâm DVNN chưa cương quyết yêu cầu HTXNN Tân Tiến tuân thủ theo quy trình xử lý dịch bệnh của Công ty; chưa yêu cầu Công ty phải có cam kết khi sử dụng thuốc theo khuyến cáo của Công ty hoàn toàn khỏi bệnh, dẫn đến việc thực hiện mô hình Đinh lăng chưa hiệu quả, làm ảnh hưởng đến kinh tế của xã viên HTXNN Tân tiến cũng như việc sử dụng, thu hồi nguồn vốn của nhà nước.

+ Đã tham khảo nhiều ý kiến từ các chuyên gia ngành bảo vệ thực vật nhưng chưa tìm ra giải pháp thích ứng trong thời gian này.

*** Kết quả xử lý đối 24.000/0,6 ha cây giống chưa trồng**

- Thực hiện Văn bản số 1940/UBND-VP ngày 15/11/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa về việc triển khai trồng 0,6 ha đinh lăng, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp đã phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Hội Nông dân huyện, UBND xã Ia Trôk, Công ty TNHH MTV Ngọc Thạch Khôi tiến hành kiểm tra, đánh giá điều kiện của các hộ đăng ký triển khai thực hiện mô hình tại xã Ia Trôk, kết quả cụ thể như sau:

- Ngày 25/11/2019, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tổ chức mời Phòng Nông nghiệp và PTNT (*vắng*), Hội Nông dân huyện, UBND xã Ia Trôk, Công ty TNHH MTV Ngọc Thạch Khôi tiến hành kiểm tra, đánh giá điều kiện hộ, diện tích đất và hệ thống tưới nước của các hộ đăng ký tham gia tại xã Ia Trôk trên (*diện tích 0,6ha đăng ký*). Kết quả kiểm tra chỉ có 0,3ha/0,6ha đăng ký đáp ứng đủ điều kiện để triển khai thực hiện mô hình, cụ thể: Hộ ông Nguyễn Đình Hải (*thôn Bôn Hoãi*): có 0,2ha/0,4ha và hộ ông Ksor Tâm (*thôn Bôn Chơ Ma: 0,1ha/0,1ha*) đảm bảo các yêu cầu để triển khai trồng cây đinh lăng.

- Do chưa đủ diện tích theo phương án, nên Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tiếp tục chủ động phối hợp với UBND các xã, Hội Nông dân huyện, Phòng Nông nghiệp và PTNT tiếp tục thông báo rà soát các hộ có nhu cầu đăng ký trồng cây đinh lăng trên địa bàn huyện; Ngày 02/12/2019, trên cơ sở các hộ đăng ký thêm, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp phối hợp với Hội Nông dân huyện, UBND xã Pờ Tó, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Công ty TNHH MTV Ngọc Thạch Khôi tiến hành kiểm tra điều kiện của một số hộ đăng ký thêm và đã chọn được 01 hộ Ông Nguyễn Văn Thít (*thôn 1 xã Pờ Tó*) với diện tích 0,3ha đảm bảo các yêu cầu tham gia mô hình (*đất đai, hệ thống tưới đảm bảo*).

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, đánh giá điều kiện và ý kiến của các bên tham gia, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp đã có tờ trình đề nghị UBND huyện, Phòng

Nông nghiệp và PTNT cho phép đơn vị triển khai thực hiện 0,6ha đình lãg còn lại trên địa bàn 02 xã (Ia Trôk: 0,3ha/02 hộ; Pờ Tó: 0,3ha/01hộ).

*** Kết quả xử lý diện tích cây Đình lãg đang sống còn lại.**

- Ngày 26/5/2020, HTX NN Tân tiến có Tờ trình số 05/TTr-HTX đề nghị cho phép xử lý 1,5 ha mô hình trồng cây dược liệu Đình lãg. Theo đó, sẽ tiến hành bứng hết toàn bộ số cây đình lãg còn lại để tiến hành cày xử lý đất; đối với cây đủ tiêu chuẩn sẽ bằm cành để nhân giống bù lại số cây đã chết; trồng xen cây Gấc trên diện tích 1,5 ha đình lãg để làm giàn che bóng mát và tăng thu nhập cho các xã viên; xử lý thuốc BVTV phòng trị bệnh, phân bón cân đối với diện tích đình lãg được trồng lại theo hướng dẫn của Công ty.

- Ngày 27/5/2020, UBND huyện ban hành Văn bản số 893/UBND-VP về việc tham mưu giải quyết Tờ trình số 05/TTr-HTX. Hiện nay Phòng Nông nghiệp, Trung tâm DVNN huyện đang phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tiến hành kiểm tra, đánh giá đề xuất của HTXNN Tân Tiến và tham mưu UBND huyện xử lý trong thời gian sớm nhất.

- Ngày 09/7/2020, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Văn bản chỉ đạo số 1170/UBND-VP về việc khắc phục tồn tại liên quan đến Mô hình trồng cây dược liệu đình lãg; qua đó chỉ đạo thống nhất cho phép Hợp tác xã Nông nghiệp Tân Tiến xử lý đất, trồng lại 1,5ha cây đình lãg của mô hình trồng cây dược liệu theo đề xuất của HTX NN Tân Tiến, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, HTX NN Tân Tiến chịu trách nhiệm về kinh phí xử lý đất, trồng lại, chăm sóc cây đình lãg; đồng ý cho phép Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp triển khai diện tích 0,6ha còn lại của mô hình cây dược liệu Đình lãg triển khai trên địa bàn xã. Thông báo cho các hộ dân đăng ký và phải đảm bảo các điều kiện: hộ dân thực hiện phải cam kết triển khai mô hình tỷ lệ cây đình lãg sống, phát triển đạt ít nhất 90%. Trong trường hợp cây chết và không phát triển, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp phải hoàn trả lại kinh phí và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước UBND huyện.

f). Mô hình trồng dứa Cayen

+ Quy mô: 4ha.

+ Tổng vốn đầu tư: 621.800.000đồng (Nguồn ngân sách: 260.000.000đồng; Nguồn đối ứng của Hợp tác xã: 361.800.000đồng).

*** Tổ chức họp dân để tập huấn kỹ thuật thực hiện mô hình.**

Ngày 14 tháng 3 và ngày 15 tháng 5 năm 2018, Trạm Trồng trọt & BVTV phối hợp UBND xã Pờ Tó, HTX Tân tiến tiến hành tập huấn cho các 2 hộ tham gia thực hiện mô hình và 38 hộ dân trên địa bàn. Tổng cộng có 40 hộ dân tham dự tập huấn. Các hộ dân đã nắm bắt kỹ thuật, chuẩn bị tốt các điều kiện để xuống giống.

*** Việc lựa chọn nhà cung cấp đủ năng lực và yêu cầu theo phương án.**

- Trạm Trồng trọt & BVTV đã thực hiện nghiêm túc việc lựa chọn nhà cung ứng giống đảm bảo theo quy trình thủ tục đấu thầu: Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 của UBND huyện Ia Pa về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua cây giống dứa cayen; Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 của UBND huyện Ia Pa về việc phê duyệt bản yêu cầu báo giá gói thầu mua cây giống dứa Cayen; Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND huyện Ia Pa về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thực gói thầu mua cây giống dứa Cayen. Tuy nhiên, trong công tác đấu thầu mua sắm hàng hóa, vật tư Mô hình trồng cây dứa Cayen, đơn vị không thực hiện việc đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 8, Thông tư 10/2015/TT-BKHĐT thông tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thực gói thầu mua cây giống dứa Cayen, đơn vị thực hiện đã tiến hành hợp đồng cung ứng giống, trước khi cấp giống cho các hộ thực hiện mô hình đã mời các cơ quan chuyên môn, UBND xã và hộ thực hiện mô hình tiến hành nghiệm thu giống đảm bảo chất lượng trước khi tiến hành trồng.

* **Thời gian tổ chức trồng:** Việc thống nhất thời gian trồng giữa đơn vị thực hiện Mô hình, các hộ tham gia mô hình, đơn vị cung cấp giống: đơn vị thực hiện và HTX đã thống nhất chia làm 2 đợt nhận giống để trồng: đợt 1 nhận giống từ ngày 12-16/7 2018, tổ chức trồng xong vào ngày 18/7/2018. Đợt 2 nhận giống ngày 05/8/2019 và tổ chức trồng xong vào ngày 18/8/2018. Trạm Trồng trọt & BVTV đã xuống hướng dẫn kỹ thuật cho HTX để trồng. Tuy nhiên, từ khi nhận giống đợt 2 về thì mưa liên tục, vì sợ để lâu ngày giống sẽ chết nên đã tổ chức trồng, sau khi trồng trời vẫn mưa kéo dài ứ nước trong nồn làm cho cây chết trên 70% . Để khắc phục tình trạng trên, Trạm Trồng trọt & BVTV đã chủ động phối hợp với Công ty và Hợp tác xã mua thêm giống từ công ty tổ chức trồng dặm lại để thay thế những cây đã chết vào tháng 9/2018.

* **Công tác hướng dẫn, giám sát của đơn vị thực hiện Mô hình.**

- Cử cán bộ hướng dẫn trồng: Ngày 27 tháng 2 năm 2018, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiến hành họp cơ quan và phân công nhiệm vụ cho cán bộ trực tiếp chỉ đạo thực hiện mô hình trồng dứa Cayen

- Trạm Trồng trọt & BVTV đã thường xuyên theo dõi mô hình, hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc theo quy trình kỹ thuật. HTXNN Tân Tiến đã tuân thủ theo quy trình kỹ thuật của Công ty và Trạm Trồng trọt & BVTV để triển khai. Trong quá trình triển khai thực hiện mô hình đơn vị thực hiện luôn bám sát mô hình hàng tuần 1 đến 2 lần kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các hộ thực hiện mô hình theo quy trình kỹ thuật.

- Đối với diện tích 2,0ha trồng vào tháng 7/2018, tỷ lệ sống và sinh trưởng tốt đạt 98%: đơn vị bám sát phối hợp với Hợp tác xã và Công ty, tích cực giám sát,

đôn đốc, hướng dẫn, Hợp tác xã thực hiện tốt quy trình chăm sóc của Công ty, để cây dứa sinh trưởng đạt yêu cầu.

- Đối với diện tích 02 ha trồng vào tháng 8/2018, tỷ lệ chết trên 70%.

*** Quá trình khắc phục do thiên tai xảy ra.**

- Về khắc phục

+ Đối với 02 ha trồng vào tháng 8/2018 không đạt kết quả. Nguyên nhân là do, khi nhận giống về thì mưa liên tục, vì sợ để lâu ngày giống sẽ chết nên đã tổ chức trồng, sau khi trồng trời vẫn mưa kéo dài ú nước trong nồm làm cho cây chết trên 70%. Để khắc phục tình trạng trên, Trạm Trồng trọt & BVTV đã chủ động phối hợp với Công ty và Hợp tác xã mua giống của Công ty để bổ sung trồng dặm lại để thay thế những cây đã chết vào tháng 9/2018 với 69.916 chồi giống, tổng giá trị gần 49 triệu đồng, số tiền này Công ty và Hợp tác xã mỗi bên chịu 50%. Sau khi hoàn thành việc trồng dặm thì lại gặp đợt mưa kéo dài quá lâu, làm độ ẩm cao gây thối nồm. Mặc dù Trạm, Công ty và Hợp tác xã đã phối hợp nhiều giải pháp kỹ thuật để xử lý nhưng số lượng cây sống chỉ đạt dưới 50%, cây bị mất sức, sinh trưởng kém.

+ Trạm Trồng trọt & BVTV, HTXNN Tân Tiến và Công ty đã bàn tới phương án dồn dứa, tuy nhiên, việc dồn dứa không khả thi vì một phần tồn kém, một phần cây đã phát triển kém nếu dồn thì cây sẽ chết hoặc nếu sống thì không có hiệu quả. Hiện nay, HTX Tân tiến đã cây phá bỏ toàn bộ diện tích 02 ha trên.

- Về nguyên nhân.

+ *Về khách quan:* Thời tiết diễn biến phức tạp, đơn vị thực hiện mô hình, công ty và HTX Tân Tiến không lường trước được; là đối tượng cây trồng mới, khi xây dựng mô hình chưa lường trước được những yếu tố bất lợi xảy ra.

+ *Về chủ quan:* Việc chọn thời điểm để tổ chức trồng đợt 2 chưa phù hợp, trùng với thời điểm mưa nhiều, thối nồm và chết; Trạm Trồng trọt & BVTV chưa phối hợp chặt chẽ với Công ty, HTXNN Tân Tiến để đưa ra những tình huống trong quá trình triển khai mô hình, chưa dự báo và đánh giá điều kiện khách quan để triển khai mô hình; Việc theo dõi, giám sát về kỹ thuật trồng của Trạm Trồng trọt & BVTV, Công ty, chăm sóc chưa thường xuyên.

*** Về trách nhiệm của các bên tham gia mô hình**

- **Đối với HTXNN Tân Tiến:** Khi gặp thời tiết bất lợi không đề xuất với Trạm Trồng trọt & BVTV, Công ty về hướng xử lý trong quá trình trồng cho phù hợp; Khi chưa được phép của UBND huyện đã tổ chức cây phá bỏ diện tích 02 ha; Chưa thực sự làm tốt công tác chăm sóc dứa theo quy trình kỹ thuật.

- **Đối với Công ty:** Không cử cán bộ kỹ thuật để phối hợp với Trung tâm DVNN, HTX Tân Tiến trong quá trình triển khai thực hiện mô hình; Công ty đã có nhiều kinh nghiệm trong quá trình triển khai trồng dứa, nhưng khi đầu tư vào

huyện chưa thật sự tư vấn triệt để cho Trạm Trồng trọt & BVTV, HTX trong quá trình triển khai (*điều kiện về thời tiết, kỹ thuật chăm sóc*); Khi gặp thời tiết bất lợi, Trạm Trồng trọt & BVTV đã mời công ty xuống để tư vấn nhưng công ty không kịp thời cử cán bộ kỹ thuật xuống để tư vấn cho Trạm Trồng trọt & BVTV và HTX xử lý.

- **Đối với Trạm Trồng trọt & BVTV:** Chưa nghiêm túc trong việc theo dõi, hướng dẫn kỹ thuật đánh giá mô hình, nghiêm khắc trong việc yêu cầu HTX thực hiện theo quy trình sản xuất; Khi gặp điều kiện thời tiết bất lợi, mặc dù đã mời công ty để tham vấn, công ty không kịp thời cử cán bộ kỹ thuật xuống nhưng chưa có biện pháp để yêu cầu công ty phối hợp; Mặc dù đã rút kinh nghiệm để cùng với Công ty, HTX khắc phục bổ sung giống trồng lại cho đạt mục tiêu mô hình đề ra, nhưng việc khắc phục không đạt hiệu quả, tiếp tục gây thiệt hại cho HTX.

2. Kết quả thanh tra công tác quản lý tài chính và theo dõi, hạch toán kế toán các nguồn vốn do ngân sách cấp.

Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ đơn vị về cơ bản đã chấp hành các chế độ chính sách nhà nước theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, cụ thể như sau:

- Chứng từ 50 ngày 08/5/2017 chi tiền lương tháng 05/2017 thanh toán không đúng quy định tại Nghị định 116/2010/NĐ-CP; Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 (*có hiệu lực 28/4/2017*); thanh toán sai phụ cấp lâu năm với số tiền **3.146.000 đồng** (Đoàn Thị Phú Hòa số tiền 847.000 đồng; Siu Kuon 847.000 đồng; Ksor Lit 847.000 đồng; Phạm Văn Hoàng 605.000 đồng).

- Thanh toán tiền làm thêm giờ (*mô hình Mô hình trồng Măng tây xanh, Mô hình sản xuất lúa xác nhận vụ mùa: Mô hình trồng điều cao sản; Mô hình sản xuất giống lúa xác nhận vụ Đông Xuân 2017- 2018*) trong năm 2017 vượt quá 200 giờ với tổng số tiền **12.742.000 đồng** (bà Đoàn Thị Phú Hòa 344 giờ 42 ngày, vượt 144 giờ với số tiền 6.984.000 đồng; ông Phạm Văn Hoàng 344 giờ 42 ngày, vượt 144 giờ với số tiền 5.758.000 đồng) là không đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Luật Lao động năm 2012 quy định “*Bảo đảm số giờ làm thêm của người lao động không quá 50% số giờ làm việc bình thường trong 01 ngày, trường hợp áp dụng quy định làm việc theo tuần thì tổng số giờ làm việc bình thường và số giờ làm thêm không quá 12 giờ trong 01 ngày; không quá 30 giờ trong 01 tháng và tổng số không quá 200 giờ trong 01 năm, trừ một số trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định thì được làm thêm giờ không quá 300 giờ trong 01 năm*”.

*** Mô hình sản xuất giống lúa xác nhận vụ Đông Xuân 2017- 2018:**

- Thanh toán tiền công tác phí chưa đủ điều kiện để thanh toán tiền công tác phí (*Chứng từ 154 ngày 28/6/2018 thanh toán tiền chi phí 25.000.000 đồng*) với tổng số tiền **5.100.000 đồng** (*thanh toán tiền công tác phí bà Đoàn Thị Phú Hòa,*

đi công tác xã Ia Kdăm 17 ngày với số tiền 2.550.000 đồng; thanh toán ông Phạm Văn Hoàng đi công tác xã Ia Kdăm 17 ngày với số tiền 2.550.000 đồng) là không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư 97/2010/TT-BTC ngày 6/7/2010 quy định “Đối với các đối tượng cán bộ, công chức không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác, nhưng nếu cán bộ đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 10 km trở lên (đối với khu vực vùng cao, hải đảo; miền núi khó khăn, vùng sâu) và từ 15 km trở lên (đối với vùng còn lại) mà tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình thì được thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện theo số km thực đi nhân với đơn giá khoán (bao gồm tiền nhiên liệu và khấu hao xe)”.

- Tổng số tiền sai phạm là: 20.988.000 đồng.

Trách nhiệm trên thuộc về bà Đoàn Thị Phú Hòa, Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp (Nguyên Trưởng trạm Khuyến nông) và ông Ksor Lít, kế toán Trạm Khuyến nông.

PHẦN III KẾT LUẬN, BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân xã để triển khai thực hiện mô hình, dự án khuyến nông.

- Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện, Trạm Khuyến nông, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đã tích cực hướng dẫn việc trồng, chăm sóc và có các biện pháp trong xử lý dịch bệnh tại các mô hình dự án.

- Hầu hết các mô hình, dự án thực hiện đều lựa chọn các đối tượng áp dụng canh tác phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, phù hợp với chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp của huyện, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân và nhu cầu thị trường và hướng tới các mục tiêu: Áp dụng nhanh tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, sử dụng tiết kiệm các nguồn lực giảm thiểu chi phí, nâng cao hiệu quả kinh tế, đảm bảo việc xử lý ô nhiễm môi trường.

- Một số mô hình chú trọng gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ, thực hiện liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp, hướng tới xã hội hóa từng phần, từng bước nâng cao trách nhiệm của người tham gia, hạn chế mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước, tăng cường huy động đóng góp vật chất từ phía người hưởng lợi.

- Hình thành các tổ, nhóm cùng sở thích trên cơ sở những người sản xuất cùng làm một sản phẩm, cùng áp dụng một quy trình kỹ thuật, cùng chung thị

trường tiêu thụ tạo tiền đề hình thành, phát triển các tổ chức sản xuất tiên bộ, hợp quy luật.

- Các mô hình dự án được triển khai tương đối đồng bộ và kịp thời; thông qua các chương trình tập huấn, các mô hình dự án đã mang lại hiệu quả thiết thực cho người dân, từng bước nâng cao nhận thức của người dân đặc biệt là người đồng bào dân tộc thiểu số. Đa số nông dân đã nhận thức rõ lợi ích của việc sử dụng giống cây đủ tiêu chuẩn đối với sản xuất nông nghiệp là cần thiết và tự giác, chủ động đưa một số giống cây trồng có năng suất và chất lượng cao vào sản xuất; đồng thời từng bước thực hiện thâm canh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, nhằm bảo vệ thành quả lao động, môi trường và sức khỏe con người.

- Thông qua các mô hình trình diễn, các lớp tập huấn lý thuyết gắn với thực hành hay các lớp tập huấn "*cầm tay chỉ việc*" người dân đã được tiếp cận và áp dụng các tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào sản xuất như biết chọn lọc, bổ sung vào cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi các giống mới có năng suất, chất lượng cao phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu và phong tục tập quán của địa phương (*Lúa TBRI, điều cao sản ĐDH 102-293, PN1, ...*);

- Đa số người nông dân đã biết áp dụng các phương pháp canh tác mới thay thế các phương pháp truyền thống để nâng cao năng suất, bảo vệ thành quả lao động, hiệu quả kinh tế và chủ động chuyển đổi cơ cấu cây trồng: Phương pháp sạ thưa (*10kg/sào*), sử dụng chế phẩm sinh học để giảm lượng phân bón hóa học, phương pháp 4 cùng (*cùng giống, cùng gieo sạ, cùng chăm sóc và cùng thu hoạch*); đầu tư hệ thống tưới trên một số loại cây trồng để ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển đổi vùng đất mía, sản bị bệnh kém hiệu quả sang trồng cây dược liệu đỉnh lạng,...

2. Những tồn tại, hạn chế, bất cập trong thực hiện các mô hình

2.1. Đối với Trạm Khuyến nông

- Không hoàn thành kế hoạch các mô hình dự án do Ủy ban nhân dân huyện giao năm 2018, (*theo Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 về phê duyệt danh mục và giao nhiệm vụ thực hiện nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp và khoa học công nghệ năm 2018*). Dẫn đến 02 mô hình cải tạo đàn bò và chuyển đổi lúa thiếu nước sang trồng đậu tương VINASOY không triển khai được.

- Công tác đánh giá các điều kiện thực hiện mô hình còn hạn chế, việc phối hợp thực hiện các mô hình, dự án giữa Trạm Khuyến nông huyện, Ủy ban nhân dân xã, Công ty liên kết cung ứng giống và một số hộ dân tham gia mô hình chưa tốt dẫn đến một số mô hình được thực hiện nhưng kém đạt hiệu quả, gây thiệt hại cho kinh phí của nhà nước như đã nêu tại phần kết quả thanh tra (*mô hình trồng Măng tây xanh, mô hình thụ tinh nhân tạo bò, mô hình trồng đậu phụng có tưới nước trên vùng đất bị cát vùi lấp; mô hình trồng cây dược liệu Đỉnh lạng...*).

- Công tác quản lý tài chính và theo dõi, hạch toán kế toán các nguồn vốn do

ngân sách cấp còn để xảy ra một số sai sót như:

+ Căn cứ pháp lý xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị không phù hợp (đơn vị căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế về kinh phí quản lý đối với cơ quan hành chính); quy định phụ cấp lưu trú đối với trường hợp đi công tác trong ngày (đi và về trong ngày) thủ trưởng cơ quan, đơn vị chưa xây dựng trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan mức phụ cấp lưu trú theo các tiêu chí: căn cứ theo số giờ thực tế đi công tác trong ngày, theo thời gian phải làm ngoài giờ hành chính (bao gồm cả thời gian đi trên đường), quãng đường đi công tác...

+ Thanh tiền phụ cấp lâu năm theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP tháng 05/2017 thanh toán không đúng quy định như phân kết quả thanh tra đã nêu với số tiền 3.146.000 đồng.

+ Thanh toán chi phí cho các mô hình khuyến nông lâm ngư có một số nội dung chưa đúng quy định như phân kết quả thanh tra đã nêu trên với số tiền 17.842.000 đồng (Tiền tăng giờ 12.742.000 đồng, tiền công tác phí 5.100.000 đồng).

2.2. Đối với Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Mô hình trồng dưa Cayen được thực hiện nhưng kém hiệu quả, gây thiệt hại kinh phí của nhà nước như đã nêu tại phân kết quả thanh tra; Trong công tác đấu thầu đơn vị không thực hiện việc đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định.

2.3. Đối với Ủy ban nhân dân các xã và các hộ tham gia thực hiện mô hình

- Chính quyền một số xã chưa thật sự quan tâm đến mô hình, dự án; công tác phối hợp chưa được tốt trong công tác tuyên truyền, tập huấn, mặc dù Trạm Khuyến nông đã gửi văn bản và nhiều lần trực tiếp xuống làm việc với các xã.

- Một số hộ dân tham gia thực hiện mô hình chưa ý thức đầy đủ mục tiêu, ý nghĩa của công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, còn nặng về tư tưởng hưởng lợi từ chính sách hỗ trợ sản xuất, chưa thực sự tin tưởng vào hiệu quả mô hình mang lại.

3. Xác định trách nhiệm để xảy ra khuyết điểm, hạn chế

- Để xảy ra những hạn chế, thiếu sót nêu trên trách nhiệm thuộc về bà Đoàn Thị Phú Hòa, Phó Giám đốc Trung tâm TTDVNN huyện (Nguyên Trạm trưởng trạm Khuyến nông) trong công tác điều hành, chỉ đạo, quản lý hoạt động Tài chính - Kế toán của Trạm khuyến nông năm 2017, 2018 và ông Ksor Lít, kế toán kiêm nhiệm trong vai trò là người tham mưu cho về công tác kế toán tại Trạm khuyến nông huyện. Đồng thời, trách nhiệm của bà Nguyễn Thị Thu Hương, Phó giám đốc Trung tâm DVNN huyện (Nguyên Trạm trưởng Trạm trồng trọt và Bảo vệ thực vật) trong việc thực hiện mô hình trồng dưa Cayen trong quá trình quản lý điều hành Trạm Bảo

vệ Thực vật huyện năm 2018.

II. Biện pháp xử lý

Trên cơ sở kết quả thanh tra, Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo như sau:

1. Đối với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện

- Tăng cường hơn nữa công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn người dân thực hiện các mô hình do đơn vị triển khai. Phối hợp với cán bộ kỹ thuật của các Công ty cung ứng theo dõi, hướng dẫn chăm sóc để cây đing lăng, cây điều phát triển ổn định.

- Tiến hành rà soát, điều chỉnh và bổ sung các nội dung chi trong quy chế chi tiêu nội bộ để đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của đơn vị.

- Chấn chỉnh công tác quản lý tài chính và chấm dứt việc thanh toán các khoản chi phí quản lý mô hình không đúng theo các quy định của Nhà nước.

- Thu hồi nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện 3949.0.1086870.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện Ia Pa chờ xử lý số tiền 20.988.000 đồng do thanh toán sai phụ cấp lâu năm, tiền tăng giờ, tiền công tác phí không đúng quy định.

- Ngày 10/12/2019, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện có báo cáo số 187/BC-TTĐVNN về việc kiểm điểm trách nhiệm trong việc thực hiện mô hình trồng cây Dừa Cayen và cây dược liệu Đing Lăng. Theo đó, đã tổ chức kiểm điểm bà Đoàn Thị Phú Hòa, Phó Giám đốc Trung tâm TTĐVNN huyện (*Nguyên Trạm trưởng trạm Khuyến nông*) với hình thức: Rút kinh nghiệm và đánh giá phân loại cuối năm 2019 là không hoàn thành nhiệm vụ; bà Nguyễn Thị Hương, Phó Giám đốc Trung tâm TTĐVNN huyện (*Nguyên Trạm trưởng Trạm trồng trọt và Bảo vệ thực vật*) với hình thức: Rút kinh nghiệm và đánh giá phân loại cuối năm 2019 là hoàn thành nhiệm vụ. Tuy nhiên, qua kết quả thanh tra nêu trên tiến hành tổ chức kiểm điểm xem xét xử lý trách nhiệm thêm những hạn chế, thiếu sót trong công tác điều hành, chỉ đạo các mô hình dự án và quản lý hoạt động tài chính - kế toán của Trạm khuyến nông năm 2017, 2018 của bà Đoàn Thị Phú Hòa và ông Ksor Lít, kế toán kiêm nhiệm trong vai trò là người tham mưu cho về công tác Tài chính - Kế toán tại Trạm khuyến nông huyện. Đồng thời, xem xét xử lý trách nhiệm đối với bà Nguyễn Thị Hương trong việc thực hiện mô hình trồng dừa Cayen trong quá trình quản lý điều hành Trạm Bảo vệ Thực vật huyện năm 2018 (*nếu đến mức phải xử lý kỷ luật đề xuất UBND huyện xử lý kỷ luật theo quy định*). Báo cáo kết quả gửi về UBND huyện (*qua Phòng Nội vụ huyện và Thanh tra huyện*) **trước ngày 30/8/2020**.

- Tổ chức phối hợp UBND các xã triển khai trồng 0,6ha của mô hình cây dược liệu Đing lăng trên địa bàn xã. Thông báo cho các hộ dân đăng ký và phải đảm bảo các điều kiện: hộ dân thực hiện phải cam kết triển khai mô hình tỷ lệ cây

đình lãng sống, phát triển đạt ít nhất 90%. Trong trường hợp cây chết và không phát triển, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp phải hoàn trả lại kinh phí và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước UBND huyện (theo Văn bản chỉ đạo số 1170/UBND-VP ngày 09/7/2020 về việc khắc phục tồn tại liên quan đến Mô hình trồng cây dược liệu đình lãng).

2. Đối với Mô hình cây dược liệu Đình Lãng

- Xét thấy khả năng thu hồi 30% lượng giống cây Đình lãng tại HTXNN Tân Tiến là không khả thi, khó thực hiện do các nguyên nhân chủ quan, khách quan như đã nêu ở trên. Đồng thời, trong quá trình thực hiện mô hình, ngoài phần hỗ trợ 100% về giống cây Đình lãng của nhà nước, các hộ dân của HTXNN Tân Tiến phải đối ứng toàn bộ phần kinh phí về khâu làm đất, hệ thống tưới, phân bón, công lao động...(khoảng 700.000.000 đồng) rất lớn nhưng hiệu quả mang lại không khả quan mà hiện nay HTXNN Tân Tiến vẫn chưa thu hoạch được sản phẩm gì từ cây Đình lãng. UBND huyện sẽ báo cáo xin ý kiến Thường trực Huyện ủy miễn thu hồi giống trên diện tích 2,9 ha mà HTXNN Tân Tiến thực hiện (vì nguyên nhân rủi ro do dịch bệnh gây ra). Đồng thời HTXNN Tân Tiến xử lý đất, trồng lại 1,5ha cây Đình lãng của mô hình trồng cây dược liệu theo đề xuất của HTXNN Tân Tiến, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, HTXNN Tân Tiến chịu trách nhiệm về kinh phí xử lý đất, trồng lại, chăm sóc cây Đình lãng (theo Văn bản chỉ đạo số 1170/UBND-VP ngày 09/7/2020 về việc khắc phục tồn tại liên quan đến Mô hình trồng cây dược liệu đình lãng).

3. Phòng Nội vụ

- Theo dõi, phối hợp Thanh tra huyện hướng dẫn Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện hoàn chỉnh hồ sơ kiểm điểm trách nhiệm; Tham mưu, đề xuất UBND huyện xử lý trách nhiệm đối với cá nhân liên quan dẫn đến sai phạm trong giai đoạn năm 2017, 2018 đối với bà Đoàn Thị Phú Hòa, Phó Giám đốc, bà Nguyễn Thị Hương, Phó giám đốc; ông Ksor Lít, chuyên viên đã để xảy ra những thiếu sót như đã nêu ở trên.

4. Thanh tra huyện

- Tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định thu hồi số tiền sai phạm 20.988.000 đồng nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện 3949.0.1086870.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện Ia Pa. Đồng thời, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện Kết luận thanh tra. Tham mưu cho UBND huyện làm báo cáo gửi Thường trực Huyện ủy xin ý kiến miễn thu hồi 30% lượng giống cây Đình lãng trên diện tích 2,9 ha cây Đình lãng đã chết của các hộ dân HTXNN Tân Tiến.

5. Đối với Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn về thủ tục thanh toán đối

với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, nhằm phát hiện những sai sót để kịp thời khắc phục, sửa chữa tạo điều kiện cho đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hướng dẫn đơn vị điều chỉnh, bổ sung, cập nhật theo các chính sách chế độ mới trong quá trình thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ.

6. Đối với Phòng Nông nghiệp huyện

- Tăng cường công tác kiểm tra, thẩm tra các mô hình, dự án đối với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, nhằm phát hiện những sai sót, tính khả thi của các mô hình, dự án trong quá trình triển khai thực hiện để tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo xử lý kịp thời đối với các mô hình dự án không mang lại hiệu quả.

7. Đối với UBND các xã

- Cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân các xã cần quan tâm hơn nữa trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với tình hình phối hợp, thực hiện các mô hình trên địa bàn xã.

- UBND xã và các đoàn thể xã phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các cơ quan chuyên môn của huyện trong việc tuyên truyền phổ biến sâu rộng đến người dân, để người dân hiểu sâu và rõ hơn nữa việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất là thực sự cần thiết.

- Chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện và nhân rộng các mô hình, dự án trên địa bàn xã.

- Cần nêu cao ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm tuân thủ tốt quy trình được hướng dẫn, phát huy hết tiềm năng vốn có trong sản xuất, tiếp tục thực hiện áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất trong các vụ tiếp theo khi không còn hỗ trợ và hướng dẫn, tuyên truyền kinh nghiệm của mình tới các hộ có nhu cầu học hỏi.

Trên đây là Kết luận thanh tra sử dụng ngân sách và các mô hình dự án tại Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- UBND huyện;
- Ủy ban Kiểm tra huyện ủy;
- Thanh tra huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp;
- Phòng Nội vụ, UBND các xã;
- Lưu VT.



Nguyễn Thế Hùng

BÁO CÁO TỔNG HỢP CÁC NGUỒN VỐN CÁC MÔ HÌNH DỰ ÁN CỦA TRẠM KHUYẾN NÔNG NĂM 2017 - 2018



PHỤ LỤC 1

ĐVT: 1000đ

Số tt	Nội dung	Kế hoạch được duyệt			Kết quả thực hiện và giải ngân			Tồn	Ghi chú	
		Địa điểm thực hiện	Quy mô (ha/hộ)	Kinh phí theo dự toán	Kinh phí được cấp	Địa điểm	Quy mô (ha/hộ)			Kinh phí quyết toán
A	Năm 2017			2.298.678	2.298.678	0	0	2.110.836	187.842	
	<i>Nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp</i>			2.098.678	2.098.678			1.910.836	187.842	
1	Mô hình sản xuất giống lúa xác nhận vụ mùa	Chư Răng, Chư Mố và La Mron	80/174	817.490	817.490	Chư Răng, Chư Mố và La Mron	80ha/174	809.540	7.950	Còn tồn 7.950 trả lại ngân sách do không hội thảo mô hình ở xã Chư Răng, vì cây lúa đổ ngã sớm
2	Mô hình Lai cải tạo đàn bò	Chư Mố, La K'dăm, La Broái, La Trok, La Mron và Kim Tân	300 con có chửa	181.742	181.742	Chư Mố, La K'dăm, La Broái, La Trok, La Mron và Kim Tân	64con/58hộ	124.100	57.642	Số tồn 57.642 chuyển nguồn sang năm 2018 thực hiện
3	Mô hình trồng Điều cao sản xen cây họ đậu	Xã La Broái và Pờ tó	30/52	314.796	314.796	Xã La Broái và Pờ tó	30/52	314.796	0	Thực hiện xong
4	Kinh phí tổ chức tập huấn năng cao năng lực sản xuất lúa xác nhận LH12 vụ Đông xuân 2017-2018	Xã La Mron và Pờ tó	50ha/240	49.600	49.600	Xã La Mron và Pờ tó	50ha/240	13.500	36.100	Số tồn 36.100 chuyển nguồn sang năm 2018 thực hiện
5	Mô hình sản xuất lúa xác nhận vụ Đông xuân 2017-2018	Xã Chư Răng, Chư Mố, La K'dăm, La Tul và La Broái	71/143	735.050	735.050	Chư Răng, Chư Mố, La K'dăm, La Tul và La Broái	71/143	648.900	86.150	Số tồn 86.150 chuyển nguồn sang năm 2018 thực hiện
	<i>Nguồn vốn sự nghiệp khoa học công nghệ</i>			200.000	200.000			200.000		Thực hiện xong
6	Mô hình trồng măng tây	Xã La Trók	1/4	200.000	200.000	Xã La Trók	1/4	200.000		Thực hiện xong



Số t	Khai định	Kế hoạch được duyệt			Kết quả thực hiện và giải ngân			Tồn	Ghi chú	
		Địa điểm thực hiện	Quy mô (ha/hộ)	Kinh phí theo dự toán	Kinh phí được cấp	Địa điểm	Quy mô (ha/hộ)			Kinh phí quyết toán
II	Năm 2018			2.483.486	2.483.486			2.209.416	274.070	
	Nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp chuyển nguồn từ năm 2017 sang tiếp tục thực hiện năm 2018									
1	Mô hình Lai cải tạo đàn bò	Xã Chư Mố, Ia K'dăm, Ia Broái, Ia Trok, Ia Mron và Kim Tân	300 con có chửa	57.642	57.642	Xã Ia Trok, Ia Mron, Kim Tân và Pờ tó	236con/236hộ	49.935	7.707	Số tồn 7.707 trả lại ngân sách do phối giống hộ nghèo không đạt
2	Kinh phí tổ chức tập huấn nâng cao năng lực sản xuất lúa xác nhận LH12 vụ Đông xuân 2017-2018	Xã Ia Mron và Pờ tó	50ha/240	36.100	36.100	Xã Ia Mron và Pờ tó	50ha/240	36.100	0	Thực hiện xong
3	Mô hình sản xuất lúa xác nhận vụ Đông xuân 2017-2018	Xã Chư Răng, Chư Mố, Ia K'dăm, Ia Tul và Ia Broái	71/143	86.150	86.150	Xã Chư Răng, Chư Mố, Ia K'dăm, Ia Tul và Ia Broái	71/143	86.150	0	Thực hiện xong
	Nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp năm 2018									
4	Mô hình Liên kết trồng đậu phụng có tưới trên vùng đất bị cát bồi lấp	Xã Ia Broái	13/15	254.000	254.000	Xã Ia Broái	13/15	254.000	0	Thực hiện xong
5	Mô hình chuyên đổi chân đất trồng lúa thiếu nước sang trồng cây đậu tương Vinasoy02ns	Xã Ia K'dăm	21/58	142.540	142.540	-	-	-	142.540	Trả lại ngân sách 142.540
6	Mô hình trồng điều cao sản	Xã Chư Răng và Ia Tul	55/80	486.800	486.800	Xã Chư Răng và Ia Tul	55/80	486.800	0	Thực hiện xong

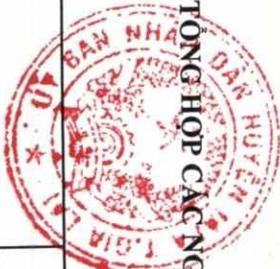
(Handwritten signature)



Số tt	Nội dung	Kế hoạch được duyệt			Kết quả thực hiện và giải ngân				Tồn	Ghi chú
		Địa điểm thực hiện	Quy mô (ha/hộ)	Kinh phí theo dự toán	Kinh phí được cấp	Địa điểm	Quy mô (ha/hộ)	Kinh phí quyết toán		
7	Phương án Lai cải tạo đàn bò	9 xã	9 xã	121.296	121.296	8 xã	8 lớp tập huấn	17.600	103.696	Số tiền 103.696 trả lại ngân sách
8	Mô hình trồng cây được liệu Đỉnh lằng	Xã Pờ Tó	5/5	1.398.850	1.398.850	Xã Pờ Tó	4,4/5	1.376.516	22.334	Số tiền 22.334 chưa hội thảo đầu bờ, hiện nay đang chăm sóc
9	Mô hình sản xuất giống lúa xác nhận vụ mùa năm 2018	Xã Ia Broái	10/11	80.000	80.000	Xã Ia Broái	10/11	74.500	5.500	Số tiền 5.500 trả lại ngân sách do không chi công cán bộ chỉ đạo, vì không đúng mục đích
Tổng cộng năm 2017 + 2018				4.782.164	4.782.164			4.320.252	461.912	

(Handwritten signature)

BÁO CÁO TỔNG HỢP CÁC NGUỒN VỐN CÁC MÔ HÌNH DỰ ÁN CỦA TRÀM TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT NĂM 2017 - 2018



ĐVT: 1000đ

PHỤ LỤC 2

Số tt	Nội dung	Kế hoạch được duyệt			Kinh phí được cấp	Kết quả thực hiện và giải ngân			Tồn
		Địa điểm thực hiện	Quy mô (ha/hộ)	Kinh phí theo dự toán		Địa điểm	Quy mô (ha/hộ)	Kinh phí quyết toán	
A	Năm 2017			200.000	200.000		200.000	-	
I	Nguồn vốn SNN KHCCN			200.000	200.000		200.000	-	
1	Mô hình sản xuất giống lúa xác nhận MT10	Xã Pờ Tô	20ha/51	200.000	200.000	Xã Pờ Tô	20ha/51	200.000	-
B	Năm 2018			820.000	820.000		816.532	3.468	
I	Nguồn vốn SNN KHCCN			820.000	820.000		816.532	3.468	
2	Mô hình sản xuất giống lúa xác nhận ML 48	Xã Ia KDăm, xã Ia Tul	25ha	260.000	260.000	Xã Ia KDăm, xã Ia Tul	25ha	259.330	670
3	Mô hình sản xuất giống mía xác nhận và quản lý tổng hợp bệnh trắng lá mía gây hại trên cây mía	Xã Ia KDăm	7,1ha/8	300.000	300.000	Xã Ia KDăm	7,1ha/8	298.202	1.798
II	Nguồn vốn SNNN			260.000	260.000		259.000	1.000	
4	Mô hình trồng dưa Cayen	Xã Pờ Tô	4ha/2	260.000	260.000	Xã Pờ Tô	4ha/2	259.000	1.000
	Tổng cộng năm 2017 + 2018			1.020.000	1.020.000		1.016.532	3.468	

(Handwritten signature)

BÁO CÁO TỔNG HỢP CÁC NGUỒN VỐN CÁC MÔ HÌNH DỰ ÁN CỦA TRUNG TÂM DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP NĂM 2019

PHỤ LỤC 3

DVT: 1000đ



Số tt	Nội dung	Kế hoạch được duyệt			Kết quả thực hiện và giải ngân			Tồn	Ghi chú	
		Địa điểm thực hiện	Quy mô (ha/hộ)	Kinh phí được cấp	Địa điểm	Quy mô (ha/hộ)	Kinh phí quyết toán được cấp			
	NĂM 2019			1.852.185	1.852.185	0	0	1.146.491	705.695	
I	Kinh phí chuyển nguồn năm 2018 sang năm 2019 thực hiện các mô hình phát triển sản xuất gắn với chuyển đổi cây trồng, vật nuôi có liên kết, tiêu thụ sản phẩm			352.932	352.932			163.820	189.113	
1	Mô hình chuyển đổi cây trồng sử dụng tiết kiệm nước (đậu xanh trạm bơm điện Chư Mố 3)	Xã Chư Mố	9,2ha/34	92.932	92.932	Xã Chư Mố	5,7ha/18	58.811	34.121	
2	Mô hình trồng chuối tiêu hồng	Xã Chư Răng, Xã Kim Tân	14,5ha	260.000	260.000	Xã Chư Răng, Xã Kim Tân	9,1ha	105.009	154.992	
II	Vốn nông thôn mới hỗ trợ phát triển sản xuất năm 2018 (mã CTMT 00395) chuyển sang năm 2019			1.048.028	1.048.028			534.000	514.028	
3	Dự án trồng mía nguyên liệu	Xã Pờ Tó, Kim Tân, Chư Mố	125/125	542.300	542.300	Xã Pờ Tó, Kim Tân, Chư Mố	123/123	534.000	8.300	



Số tt	Nội dung	Kế hoạch được duyệt			Kết quả thực hiện và giải ngân				Tồn	Ghi chú	
		Địa điểm thực hiện	Quy mô (ha/hộ)	Kinh phí được cấp	Địa điểm	Quy mô (ha/hộ)	Kinh phí quyết toán được cấp				
4	Dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm giống lúa xác nhận và thương phẩm MT10	Xã Ia Mron và Ia Trôk	64ha/100	505.728	505.728	Xã Ia Mron và Ia Trôk	64ha/100				Đang triển khai
III	Nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp			451.225	451.225			448.671	2.554		
5	Mô hình liên kết sản xuất giống lúa xác nhận TH6, TBRI vụ mùa năm 2019	Xã Ia Mron, Chư Răng, Chư Mố	50ha/120 hộ	451.225	451.225	Xã Ia Mron, Chư Răng, Chư Mố	50ha/120	448.671	2.554		Thực hiện xong

465